

CHÍNH PHỦ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 110/2011/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2011

NGHỊ ĐỊNH

**Về quản lý hoạt động thuê, mua tàu bay, động cơ,
phụ tùng vật tư và dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay,
động cơ, phụ tùng vật tư tàu bay**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;
Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2005;
Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29 tháng 6 năm 2006;
Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về điều kiện, thẩm quyền quyết định và trình tự thực hiện việc thuê, mua tàu bay, động cơ, phụ tùng vật tư tàu bay; dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay, động cơ, phụ tùng vật tư tàu bay; dịch vụ phụ tùng vật tư tàu bay cho mục đích dân dụng đối với:

1. Dự án sử dụng vốn nhà nước từ 30% trở lên để mua tàu bay, động cơ tàu bay.
2. Các hoạt động không phải lập dự án đầu tư bao gồm: thuê tàu bay, động cơ, phụ tùng vật tư tàu bay và mua phụ tùng vật tư tàu bay, dịch vụ phụ tùng vật tư tàu bay, dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa tàu bay, động cơ tàu bay, phụ tùng vật tư tàu bay của doanh nghiệp Việt Nam có tỷ lệ sở hữu vốn nhà nước từ 30% trở lên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài liên quan đến hoạt động thuê, mua tàu bay, động cơ, phụ tùng vật tư tàu bay và dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa tàu bay, động cơ, phụ tùng vật tư tàu bay thuộc phạm vi điều chỉnh quy định tại Điều 1 của Nghị định này.

Điều 3. Áp dụng các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế

Đối với các chương trình, dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (gọi tắt là ODA) việc thuê, mua tàu bay, động cơ, phụ tùng vật tư tàu bay và dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa tàu bay, động cơ, phụ tùng vật tư tàu bay được thực hiện trên cơ sở nội dung điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc thỏa thuận quốc tế mà cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký kết.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

1. Tài liệu tàu bay bao gồm nhật ký tàu bay, hồ sơ tàu bay, tài liệu hướng dẫn, khai thác, sử dụng và các tài liệu đi kèm khác.

2. Nhà chức trách hàng không là cơ quan chịu trách nhiệm đăng ký tàu bay, cấp chứng chỉ khả phi và giám sát các hoạt động của tàu bay. Cục Hàng không Việt Nam là Nhà chức trách hàng không của Việt Nam.

3. Người cung cấp phụ tùng vật tư tàu bay là nhà sản xuất phụ tùng vật tư tàu bay, nhà sản xuất tàu bay, nhà sản xuất động cơ tàu bay, nhà phân phối, công ty cung ứng dịch vụ phụ tùng vật tư tàu bay, cơ sở bảo dưỡng sửa chữa, hãng hàng không.

4. Người cung cấp dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa là các cơ sở bảo dưỡng sửa chữa tàu bay, động cơ, phụ tùng vật tư, các hãng hàng không.

5. Động cơ tàu bay là động cơ chính để lắp trên tàu bay tạo động lực chính cho tàu bay.

6. Phụ tùng vật tư tàu bay là các chi tiết của tàu bay, động cơ bao gồm cả động cơ phụ, càn và dụng cụ, trang thiết bị chuyên dùng phục vụ khai thác, bảo dưỡng, sửa chữa. Danh mục phụ tùng vật tư tàu bay được liệt kê trong các tài liệu do nhà sản xuất ban hành.

7. Dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa bao gồm các công việc nhằm phục hồi, duy trì (bao gồm cả công việc quản lý kỹ thuật toàn bộ hoặc từng phần và bảo dưỡng trực tiếp trên tàu bay) tàu bay, động cơ, thiết bị, phụ tùng vật tư tàu bay ở trạng thái đủ điều kiện bay.

8. Hình thức mua trực tiếp là việc phát hành đơn hàng trực tiếp đến một người cung cấp trên cơ sở chào giá của họ.

9. Hình thức chào hàng cạnh tranh là việc lựa chọn giữa các người cung cấp trên cơ sở so sánh các bản chào giá theo tiêu chí được duyệt.

10. Cơ sở bảo dưỡng sửa chữa là tổ chức được thành lập và hoạt động theo pháp luật của quốc gia nơi tổ chức được thành lập, được nhà chức trách hàng không cấp giấy phép hành nghề bảo dưỡng kỹ thuật tàu bay, động cơ, phụ tùng vật tư tàu bay.

11. Dịch vụ phụ tùng vật tư tàu bay là hoạt động thuê, trao đổi hoặc cung cấp dịch vụ phụ tùng vật tư trọn gói.

12. Dịch vụ phụ tùng vật tư trọn gói là dịch vụ cung ứng đầy đủ bao gồm cung ứng phụ tùng vật tư, sửa chữa phụ tùng vật tư, kho phụ tùng vật tư tàu bay và chương trình quản lý theo giờ bay.

13. Chương trình quản lý theo giờ bay bao gồm bảo dưỡng sửa chữa, quản lý chung áp dụng cho động cơ, càng và các phụ tùng vật tư tàu bay.

Điều 5. Các nguyên tắc quản lý hoạt động thuê, mua tàu bay, động cơ, phụ tùng vật tư tàu bay và dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay, động cơ, phụ tùng vật tư tàu bay

1. Đảm bảo việc tuân thủ pháp luật Việt Nam về hoạt động hàng không dân dụng.

2. Đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu quy hoạch phát triển đội tàu bay dân dụng, đầu tư có trọng điểm, đồng bộ phù hợp với khả năng kinh doanh, khả năng tài chính, khả năng khai thác, bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay của doanh nghiệp.

3. Đảm bảo tiêu chuẩn đủ điều kiện bay và khai thác an toàn tàu bay phù hợp với các quy định của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và các điều ước quốc tế về hàng không dân dụng mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

4. Đảm bảo việc thuê, mua tàu bay có sử dụng vốn nhà nước được thực hiện có hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí.

Điều 6. Thẩm quyền quyết định thuê, mua tàu bay, động cơ, phụ tùng vật tư tàu bay và dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa tàu bay, động cơ, phụ tùng vật tư tàu bay

1. Đối với các dự án mua tàu bay, động cơ tàu bay có sử dụng vốn ngân sách nhà nước:

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định đầu tư đối với dự án đầu tư mua động cơ, phụ tùng vật tư tàu bay có sử dụng vốn ngân sách nhà nước. Trường hợp mua tàu bay, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định đầu tư sau khi có ý kiến đồng ý về mặt chủ trương của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đối với các dự án mua tàu bay, động cơ tàu bay thuộc phạm vi điều chỉnh tại khoản 1 Điều 1, nhưng không sử dụng vốn ngân sách nhà nước:

Hội đồng quản trị (Hội đồng thành viên) của doanh nghiệp hoặc Tổng giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp (trong trường hợp doanh nghiệp không có Hội đồng quản trị (Hội đồng thành viên)) quyết định đầu tư. Trường hợp mua tàu bay, người đứng đầu doanh nghiệp ra quyết định đầu tư sau khi có ý kiến đồng ý về mặt chủ trương của Thủ tướng Chính phủ.

3. Đối với việc thuê tàu bay, động cơ, phụ tùng vật tư tàu bay và mua phụ tùng vật tư tàu bay, dịch vụ phụ tùng vật tư tàu bay, dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa tàu bay, động cơ tàu bay, phụ tùng vật tư tàu bay thuộc phạm vi điều chỉnh tại khoản 2 Điều 1:

Hội đồng quản trị (Hội đồng thành viên) của doanh nghiệp hoặc Tổng giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không có Hội đồng quản trị (Hội đồng thành viên) quyết định.

4. Hội đồng quản trị (Hội đồng thành viên) được ủy quyền hoặc phân cấp quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền của mình.

Điều 7. Các yêu cầu đối với người cho thuê tàu bay có tổ bay, người cho thuê tàu bay không có tổ bay, người cung cấp phụ tùng vật tư tàu bay và dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa

1. Người cho thuê tàu bay có tổ bay, người cho thuê tàu bay không có tổ bay, người cung cấp phụ tùng vật tư tàu bay và dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật nơi doanh nghiệp đó có trụ sở chính.

2. Ngoài các quy định tại khoản 1 Điều này, người cho thuê tàu bay có tổ bay phải có chứng nhận người khai thác tàu bay; người cung cấp dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa tàu bay phải có chứng nhận đủ điều kiện bảo dưỡng sửa chữa tàu bay do nhà chức trách hàng không nơi đăng ký kinh doanh cấp và được nhà chức trách hàng không của Việt Nam thừa nhận.

Điều 8. Các yêu cầu đối với tàu bay, động cơ, phụ tùng vật tư tàu bay

1. Tuổi của tàu bay thuê, mua áp dụng theo các quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 76/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về kinh doanh vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung.

2. Động cơ, phụ tùng vật tư tàu bay phải nằm trong danh mục do nhà sản xuất tàu bay và nhà sản xuất động cơ tàu bay ban hành.

Chương II THUÊ TÀU BAY

Điều 9. Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu cho thuê tàu bay

1. Hình thức:

a) Việc lựa chọn nhà thầu cho thuê tàu bay được thực hiện bằng hình thức chào hàng cạnh tranh;

b) Trường hợp loại tàu bay cần thuê khan hiếm, nhà thầu cho thuê tàu bay yêu cầu tham dự đấu giá thì người có thẩm quyền của doanh nghiệp quyết định việc tham gia đấu giá trên cơ sở các thông tin về tàu bay và mức giá trên thị trường.

2. Phương thức:

Phương thức lựa chọn nhà thầu cho thuê tàu bay thông qua hình thức chào hàng cạnh tranh là phương thức một túi hồ sơ. Nhà thầu cho thuê tàu bay nộp hồ sơ gồm đề xuất về kỹ thuật và đề xuất về tài chính theo yêu cầu của hồ sơ yêu cầu.

Điều 10. Trình tự thực hiện chào hàng cạnh tranh

1. Lập nhu cầu thuê tàu bay gồm các nội dung chính sau:

- a) Cơ sở xây dựng kế hoạch thuê;
- b) Xác định nhu cầu thuê: số lượng tàu bay, chủng loại, thời gian giao tàu bay, thời gian thuê, hình thức thuê;
- c) Kế hoạch khai thác: các đường bay dự kiến;
- d) Kế hoạch đảm bảo năng lực khai thác;
- đ) Hiệu quả khai thác;
- e) Tình hình thị trường cho thuê;
- g) Kiến nghị hình thức lựa chọn nhà thầu;

Trường hợp cần thuê tàu bay nhằm thay thế tàu bay làm nhiệm vụ chuyên cơ hoặc trưng dụng vì các mục đích của Nhà nước, thay thế tàu bay đi bảo dưỡng, thay thế tàu bay bị tai nạn, sự cố kỹ thuật hoặc đột xuất bị đưa ra khỏi khai thác vì các lý do bất khả kháng, thuê không có tổ bay đảm bảo phục vụ theo mùa, thì nhu cầu thuê tàu bay chỉ nêu các nội dung: nhu cầu thuê, kế hoạch khai thác, tình hình thị trường cho thuê.

2. Người có thẩm quyền của doanh nghiệp quyết định hình thức mời chào hàng cạnh tranh với các nội dung cơ bản quy định tại khoản 3 Điều này theo một trong các hình thức sau:

- a) Đăng thông báo yêu cầu về việc thuê tàu bay rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng. Việc đăng thông báo phải được thực hiện tối thiểu 03 số liên tiếp trên một tờ báo tiếng Việt, 01 số trên một tờ báo tiếng Anh;
- b) Gửi thư mời chào hàng cạnh tranh trực tiếp tới các nhà thầu. Số lượng các nhà thầu được mời chào hàng cạnh tranh: tối thiểu 3 nhà thầu.

3. Nội dung cơ bản của hồ sơ yêu cầu:

- a) Tàu bay: chủng loại, năm sản xuất (đối với tàu bay đã qua sử dụng cần có thông tin về số xuất xưởng, loại động cơ, cấu hình ghế, thiết bị giải trí);
- b) Hình thức thuê;
- c) Thời gian thuê tàu bay;
- d) Nơi đăng ký tàu bay trong thời gian thuê;
- đ) Giá thuê tàu bay;
- e) Quỹ đại tu tàu bay;
- g) Đặt cọc hoặc bảo lãnh;
- h) Bảo hiểm liên quan đến tàu bay và người khai thác tàu bay;
- i) Thời hạn hiệu lực của hồ sơ đề xuất;
- k) Nghĩa vụ thuế theo pháp luật Việt Nam;